

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HS-PT
Ngày 25 - 02 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiến Hùng;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mai Hương và ông Trần Văn San.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 108/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo Nguyễn Duy T, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T và bị hại Nguyễn Duy D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Duy T**, sinh năm 1968; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Tổ dân phố Nguyễn Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy P và bà Trần Thị L; vợ: Nguyễn Thị L; con: 04 con (lớn SN 1990, nhỏ SN 1999); tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- Bị hại có kháng cáo: Ông Nguyễn Duy D, sinh năm 1957; có mặt; địa chỉ: Tổ dân phố Nguyễn Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Người làm chứng: NLC1, sinh năm 1950; NLC2, sinh năm 1958; NLC3 sinh năm 1970 (đều vắng mặt không có lý do); NLC4, sinh năm 1979; NLC5, sinh năm 1976 (đều vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Duy T và ông Nguyễn Duy D có mâu thuẫn kéo dài nhiều năm. Chiều tối ngày 26/02/2020 và khoảng 8 giờ ngày 19/3/2020,

T thấy ông D đứng trên tầng 2 chửi bới cáo là ông Nguyễn Duy P (ông P đang ốm nặng). Do vậy, sáng ngày 21/3/2020 biết ông D sẽ đi ăn cỗ qua nhà mình nên T ra đứng trước cổng nhà để chặn xe với mục đích hỏi ông D lý do chửi ông Phán. Khoảng 8 giờ cùng ngày, T gặp NLC1 đi bộ qua, T nói với NLC1 về việc ông D chửi ông Phán nên đứng chờ để đánh ông D. Mặc dù đã được NLC1 đã khuyên can nhưng T không đồng ý. Khi NLC1 thấy ông D đứng ở cột điện đầu ngõ, NLC1 nói “*Sáng nay lại chửi ông Phán à*”, ông D nói “*Không*”, NLC1 nói “*Thấy T bảo là ông chửi đấy, cẩn thận không lại đánh nhau đấy, liệu mà tránh đi*”. Khoảng 8 giờ 15 phút cùng ngày, ông D điều khiển xe mô tô BKS 90F2 - 9224 đi ăn cỗ, khi đi đến cổng nhà T thì bị T chặn xe lại. Khi ông D vẫn đang ngồi trên xe mô tô, T lấy chiếc gậy xiên cá bằng tre có chiều dài 167cm, đường kính 4cm, trên đầu gậy được gắn 06 thanh kim loại, mỗi thanh dài 26cm, đường kính 0,4cm, đầu được mài nhọn giơ lên vọt phần gậy tre nhiều nhất vào người ông D, làm ông D bị ngã xuống đường, xe mô tô BKS 90F2 - 9224 bị đổ đè lên chân phải ông D. T vừa chửi, vừa hét to và cầm gậy xiên cá tiếp tục vọt vào khu vực mông ông D thì ông D lấy tay che phần mông. Sau đó, T chọc phần đầu gậy xiên cá có gắn thanh kim loại vào đùi ông D. Lúc này, bà Nguyễn Thị Luân vợ T cùng một số người dân gần đó chạy ra can ngăn, ông D bỏ chạy được.

Hậu quả: Ông Nguyễn Duy D bị thương, được đưa đi Bệnh viện Việt Đức Hà Nội điều trị, đến ngày 25/3/2020 chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam điều trị. Ngày 30/3/2020, ông D ra viện.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu của Nguyễn Duy T 01 gậy tre, có chiều dài 167cm, đường kính 4cm, trên đầu gậy được gắn 06 thanh kim loại, mỗi thanh dài 26cm, đường kính 0,4cm, đầu được mài nhọn.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 84/20/TgT, ngày 11/6/2020 của Viện pháp y Quốc Gia, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy cung tiếp xương gò má phải: 9%; gãy mỏm gai C6 và cung sau hai bên C7 không có di chứng thần kinh: 18%; gãy đốt 1 ngón V tay trái: 2%; gãy đốt 3 ngón IV tay trái: 1%; sẹo mặt ngoài 1/3 giữa đùi trái: 1%; các vết bầm tím, xây xước hiện không còn dấu vết.

- Căn cứ bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành, Kèm theo Thông tư số 22/2014/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 28%.

Kết luận khác: Các tổn thương gãy cung tiếp xương gò má phải, gãy mỏm gai C6 và cung hai bên C7, gãy đốt 1 ngón V và đốt 3 ngón IV tay trái do vật tày cứng tác động tại chỗ gây ra; sẹo mặt ngoài 1/3 giữa đùi trái do vật nhọn gây ra.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 04/8/2020, bị cáo Nguyễn Duy T và ông Nguyễn Duy D thỏa thuận, theo đó bị cáo T đã bồi thường cho ông D tiền viện

phí, thuốc, chi phí ăn uống, đi lại trong quá trình ông D nằm viện, tổn hại sức khỏe của ông D với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn đề nghị được bồi thường cho ông D về thu nhập bị mất đi trong quá trình ông D điều trị thương tích. Tuy nhiên, ông D có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết phần bồi thường còn lại theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 10/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam đã áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Xử phạt Nguyễn Duy T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 16/11/2020, ông Nguyễn Duy D có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Duy T. Tại phiên tòa bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020, bị cáo Nguyễn Duy T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, cụ thể bị cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật hình sự chấp nhận một phần nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm tuyên phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo, bị hại trong thời hạn luật định, đơn đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Do có mẫu thuẫn từ trước nên khoảng 8 giờ 15 phút ngày 21/3/2020, tại đường bê tông trước cổng nhà bị cáo T ở tổ dân phố Nguyễn Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Hà

Nam, Nguyễn Duy T đã chặn xe mô tô của ông Nguyễn Duy D và dùng chiếc gậy xiên cá (phần cán tre)vứt nhiều nhát vào người ông D, chọc phần đầu gậy xiên cá có gắn thanh kim loại vào đùi ông D làm ông D bị thương ở gò má trái, đốt sống cổ, ngón IV,V tay trái, đùi trái. Hậu quả, ông D bị tổn hại 28% sức khỏe. Với hành vi trên, Nguyễn Duy T đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội *“Cố ý gây thương tích”* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3]Xét nội dung kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng xuất phát một phần từ phía người bị hại. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của bản thân nên đã tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra, bồi thường tiền viện phí, thuốc, chi phí ăn uống, đi lại trong quá trình ông D nằm viện, bồi thường tổn hại sức khỏe của ông D với tổng số tiền 40.000.000 đồng; bản thân bị cáo có nhân thân tốt, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo tiếp tục khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra bằng cách đã tự nguyện nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên khoản bồi thường thiệt hại còn lại đối với bị hại số tiền 26.350.000đ; tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 1.317.500đ và bị cáo có lời xin lỗi bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình. Xét thấy, bị cáo có nhân thân nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có mẹ già cần chăm sóc, nuôi dưỡng; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Duy T để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và động viên bị cáo cải tạo tốt để trở thành công D có ích cho gia đình và xã hội; tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về để chăm sóc mẹ của bị cáo đã gần 90 tuổi.

[4] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử không chấp nhận bởi lẽ mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, song hành vi phạm tội của bị cáo dùng chiếc gậy xiên cá gây thương tích cho bị hại là nghiêm trọng, vì vậy, HĐXX cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc quy định tại Điều 38 BLHS đối với bị cáo và cho bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian là phù hợp pháp luật và có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét nội dung kháng cáo của bị hại đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo, thấy rằng: Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại nguyên nhân sâu xa cũng là do giữa bị hại và bố bị cáo có mâu thuẫn từ trước, nhiều lần cãi chửi nhau. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo; tích cực khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra bồi thường tiền viện phí, thuốc, chi phí ăn uống, đi lại và bồi thường tổn hại sức khỏe của bị hại; bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, như trên đã phân tích tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo tiếp tục khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra bằng cách nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên khoản bồi thường thiệt hại còn lại đối với bị hại; án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm. Tại phiên tòa bị hại không đưa ra được căn cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Do vậy, kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Đối với số tiền bồi thường thiệt hại còn lại cho bị hại 26.350.000đ; tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ và án phí dân sự sơ thẩm 1.317.500đ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, Hội đồng xét xử ghi nhận và bị cáo được đối trừ khi thi hành án.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo và bị hại không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy T; sửa bản án hình sự sơ thẩm số 68/2020/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

3. Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn Duy T đã nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ, án phí dân sự sơ thẩm 1.317.500đ và khoản tiền bồi thường thiệt hại còn lại cho ông Nguyễn Duy D 26.350.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo các biên lai số AA/2015/0001587 ngày 10/11/2020; Biên lai số AA/2015/0001664 ngày 23/02/2021; Biên lai số AA/2015/0001665 ngày 23/02/2021 để đối trừ cho bị cáo khi thi hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy T và bị hại Nguyễn Duy D không phải chịu.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- UBND phường Tiên Nội, thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo; Bộ phận HCTP;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Tiến Hùng